

Bản án số: 31/2022/DS-ST.

Ngày: 28/6/2022.

Về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Quỳnh.

2. Bà Đoàn Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Mạnh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2021/TLST-DS, ngày 13/7/2021 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đèo Hải L. Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T. Địa chỉ: Tổ X, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn ông Đèo Hải L trình bày như sau:

Do có mối quan hệ làm ăn lâu dài, ông Đèo Hải L có cho bà Nguyễn Thị T vay tiền nhiều lần. Thời gian đầu vay tiền, bà T đều thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi. Nhưng đến đầu năm 2020, ông L đã đến đòi nhiều lần nhưng bà T không thanh toán. Ngày 01/01/2021, bà T và ông L cùng thống nhất chốt lại số tiền bà T còn nợ ông L là 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng. Bà T đã viết giấy vay nợ, trong giấy vay có hẹn đến ngày 10/5/2021

sẽ trả cho ông L 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) để ông đưa vợ đi khám. Tuy nhiên, bà T không thực hiện như cam kết. Ngày 11/7/2021, ông L mua 04 bao phân của nhà bà T với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), ông L trừ vào tiền gốc bà T còn nợ. Kể từ đó đến nay, sau nhiều lần ông L đến đòi nợ, bà T vẫn không thanh toán.

Ngày 13/7/2021, ông L làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, yêu cầu bà Nguyễn Thị T thanh toán cho ông số tiền nợ gốc còn lại là 649.000.000đ (sáu trăm bốn mươi chín triệu đồng), và lãi suất 1,5%/tháng tính từ 01/01/2021 đến nay.

Tại phiên tòa, ông Đào Hải L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất, cụ thể ông L yêu cầu bà T phải thanh toán tiền gốc 649.000.000đ (sáu trăm bốn mươi chín triệu đồng), không tính lãi suất.

Trong bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày như sau:

Bà T và ông L có mối quan hệ làm ăn mua bán hàng hóa từ lâu. Bà T có vay tiền của ông L từ năm 2017, sau đó vài năm ông L chưa lấy lãi. Khoảng cuối năm 2020, bà T còn nợ ông L cả gốc và lãi là 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 2%/tháng. Đến đầu năm 2021, do bà T làm ăn khó khăn, ông L giảm lãi suất xuống còn 1,5%/tháng. Do làm ăn thua lỗ, tài sản nhà cửa của bà đã bị Ngân hàng thu, bà không có khả năng thanh toán cho ông L.

Hiện nay bà T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Bà T có nguyện vọng được hưởng sự khoan hồng, còn sức khỏe, bà T sẽ lao động và trả số tiền trên cho ông L.

Tại phiên tòa hôm nay, bà T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày 28/6/2022, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La phát biểu quan điểm như sau:

- Thẩm phán, Thư ký Tòa án được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án; thực hiện thu thập và giao nhận, công khai chứng cứ đầy đủ, đúng quy định.

- Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về các nguyên tắc xét xử, thành phần, trình tự thủ tục xét xử sơ thẩm.

- Người tham gia tố tụng: Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà T bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, Tòa án đã ủy thác cho Trại tạm giam tỉnh Sơn La tiến hành tổng đạt văn bản, hướng dẫn bà T khai và làm đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án.

+ Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đèo Hải L yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm thanh toán trả cho ông Đèo Hải L số nợ gốc còn lại là 649.000.000đ (sáu trăm bốn mươi chín triệu đồng).

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra lại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của ông Đèo Hải L, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Tổ X, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt. Về sự vắng mặt của bị đơn, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nguồn gốc số tiền đang có tranh chấp:

Xuất phát từ mối quan hệ làm ăn lâu năm giữa ông Đèo Hải L và bà Nguyễn Thị T. Đến ngày 01/01/2021, bà T và ông L thống nhất chốt giấy biên nhận ghi rõ số tiền bà T còn nợ ông L là 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng, hạn đến ngày 10/5/2021 sẽ trả 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Tuy nhiên, bà T không thực hiện như cam kết. Ông L trình bày ông đã mua 04 bao phân của nhà bà T với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) vào ngày 11/7/2021, trừ vào tiền nợ gốc của bà T. Kể từ đó đến nay, sau nhiều lần ông L đến đòi nợ, bà T vẫn không thanh toán. Bà T cũng xác nhận có nợ ông L số tiền 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng) nhưng do làm ăn thua lỗ, tài sản bị Ngân hàng thu nên bà không có khả năng trả nợ.

Hội đồng xét xử xác định kể từ thời điểm ngày 11/7/2021, bà T còn nợ ông L 649.000.000đ (sáu trăm bốn mươi chín triệu đồng) tiền gốc.

[4] Về hợp đồng và quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản.

Giấy biên nhận vay tiền lập ngày 01/01/2021 do chính bà T viết và ký ghi rõ nội dung số tiền nợ, lãi suất thỏa thuận, ngày hạn trả nợ. Từ đó đến nay, ông L đã nhiều lần liên hệ cho bà T yêu cầu trả nợ nhưng bà không trả. Do đó, bà Nguyễn Thị T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng.

[5] Về yêu cầu thanh toán khoản tiền gốc của nguyên đơn:

Việc ông Đèo Hải L yêu cầu bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán 649.000.000đ (sáu trăm bốn mươi chín triệu đồng) tiền gốc là có căn cứ cần chấp nhận. Bởi Giấy biên nhận vay tiền giữa ông Đèo Hải L và bà Nguyễn Thị T là sự thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, có chữ ký xác nhận của bà T. Bà T còn tự tay viết cam kết hẹn đến ngày 10/5/2021 sẽ trả ông L 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và ký xác nhận. Do đó, giao dịch vay tiền giữa ông Đèo Hải L với bà Nguyễn Thị T là có thật, hợp pháp, có hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

Ông Đèo Hải L không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí 29.960.000 đồng (hai mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 357 Bộ luật dân sự. Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đèo Hải L đối với bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đèo Hải L số tiền 649.000.000đ (sáu trăm bốn mươi chín triệu đồng) tiền gốc theo Giấy biên nhận viết tay đề ngày 01/01/2021, không tính lãi suất.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 29.960.000 đồng (hai mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Ông Đèo Hải L thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

3. Ông Đèo Hải L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“ Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền: Thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSNDTP Sơn La;
- Chi cục THADSTP Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Hoa

